TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày 11/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Ngọc Thương

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Điêu Chính Vĩnh
2. Ông Trương Thái Hà

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà*: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/HSST-QĐ ngày 28/6/2019 đối với bị cáo sau:

Họ và tên: **Nguyễn Công L**. Tên gọi khác: TĐ; Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1988. Nguyên quán: huyện M - thành phố H. Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn Công Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962. Hiện cả hai đều trú tại thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 2 tiền án.

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân Quận Đ xử phạt 24 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 30/4/2014 nhưng chưa được xóa án tích.

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày

17/6/2016 nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 07/3/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 07/3/2019, tổ công tác Công an huyện Q làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã C, huyện Q phát hiện Nguyễn Công L, sinh năm 1988, trú tại: thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội đang đi bộ trên đường có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra L lấy ở túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có đựng chất bột màu trắng, L khai là Heroine, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang dẫn giải về Công an huyện Q để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu được 01 túi nilon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng ma túy bị thu giữ của L làm mẫu giám định có tổng trọng lượng 0,14 gam. Trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu A1.

Tại kết luận số: 565/KLMT ngày 10/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“ Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy, loại chất Heroine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Không hoàn lại mẫu giám định”*.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 24/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã truy tố bị cáo Nguyễn Công L *(Tên gọi khác TĐ)* về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyên Công L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L từ 05 năm đến 07 năm tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công L đã khai nhận vào ngày 02/3/2019 bị cáo đi cùng Quàng Thị M từ Hà Nội lên nhà M chơi ở xã C, huyện T, tỉnh Sơn La thăm gia đình. Đến ngày 06/3/2019 M bắt xe vào bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La thăm bà ngoại ốm; Khoảng 16h ngày 07/3/2019 bị cáo bắt xe bus từ huyện T vào huyện Q với M, khi đi qua bản T, xã T, huyện T bị cáo đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã xuống xe đi bộ vào bản T để tìm mua ma túy. Bị cáo đã mua được 01 gói hêrôin có tổng trọng lượng là 0,14 gam Heroine với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại bản T, xã T, huyện T để sử dụng, sau khi bị cáo mua được hê rô in bị cáo bắt xe đi vào huyện Q khi đến trung tâm xã C bị cáo xuống xe đi bộ đến bản H thì bị công an huyện kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo khẳng định số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng trọng lượng 0,14 gam hêrôin với mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản này của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp

tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2012 bị Tòa án nhân dân Q Đ xử phạt 24 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 30/4/2014 nhưng chưa được xóa án tích; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 17/6/2016 nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như xét xử bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo tại bản T, xã T, huyện T, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, việc mua ma túy không ai biết, do đó cơ quan không có cơ sở để mở rộng vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L *(Tên gọi khác TĐ)* phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L *(Tên gọi khác TĐ)* 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù giam - Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cầm Ngọc Thương